TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-KDTM	*Thuỷ Nguyên, ngày 21 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2019/TLST-KDTM ngày 17 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A; địa chỉ: Số 130 L, Phường 3, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh Hải Phòng -Phòng giao dịch TN (Quyết định số 932/QĐ-DAB-PC ngày 30 tháng 5 năm 2016 v/v ủy quyền thường xuyên cho ông H thực hiện một số công việc tại các cơ quan pháp luật).

- *Bị đơn*: Ông Đ, sinh năm 1962 và bà T, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Đ, Trà Sơn, xã G, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đ: Bà T, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Đ, Trà Sơn, xã G, huyện TN, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 13 tháng 01 năm 2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đ và bà T phải thanh toán trả Ngân hàng A số tiền nợ của hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N.0004/118 ngày 03 tháng 5 năm 2018 tính đến hết ngày 13 tháng 01 năm 2020 là 222.006.849 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu không trăm linh sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng) bao gồm số tiền nợ gốc là

200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), số tiền nợ lãi quá hạn là 22.006.849 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm linh sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng).

Kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong, ông Đ và bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N.0004/118 ngày 03 tháng 5 năm 2018 ký giữa Ngân hàng A và ông Đ, bà T nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Phương án trả nợ cụ thể như sau: Tháng 5 năm 2020 ông Đ và bà T phải thanh toán trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là 100.000.0000 đồng (Một trăm triệu đồng). Tháng 5 năm 2021 ông Đ và bà T phải thanh toán trả hết số tiền nợ còn lại (bao gồm số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi) của hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N.0004/118 ngày 03 tháng 5 năm 2018 cho Ngân hàng A.

Trường hợp ông Đ và bà T vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích đất 384m^2 và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1135b, tờ bản đồ số 03 tại thôn Trà Sơn, xã G, huyện TN, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 667698, số vào sổ cấp GCN: 00159/H/2005 do Ủy ban nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng cấp ngày 21 tháng 11 năm 2005 cho chủ sử dụng ông Đ và vợ là bà T để thu hồi nợ.

- Về án phí: Ông Đ và bà T nhận nộp cả 5.550.171 đồng (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn một trăm bảy mươi mốt đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003270 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện TN;
- Chi cục THADS huyện TN;

THẨM PHÁN

- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Hiền